

Số: **21/NQ-HĐND**

Bình Dương, ngày 20 tháng 7 năm 2020

NGHỊ QUYẾT

**Kết quả giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh
về thực hiện chính sách, pháp luật về an sinh xã hội
giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh Bình Dương**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG
KHÓA IX - KỲ HỌP THỨ 15**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày 20 tháng 11 năm 2015;

Thực hiện Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 31 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thành lập Đoàn giám sát của Hội đồng nhân dân về thực hiện chính sách, pháp luật về an sinh xã hội giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh Bình Dương;

Trên cơ sở xem xét Báo cáo số 56/BC-ĐGS ngày 15 tháng 7 năm 2020 của Đoàn giám sát Hội đồng nhân dân tỉnh về kết quả giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về an sinh xã hội giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Đánh giá kết quả thực hiện

Hội đồng nhân dân tỉnh tán thành nội dung Báo cáo số 56/BC-ĐGS ngày 15/7/2020 của Đoàn giám sát Hội đồng nhân dân tỉnh về kết quả thực hiện chính sách, pháp luật về an sinh xã hội giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh Bình Dương; đồng thời, nhấn mạnh một số nội dung sau:

1. Kết quả đạt được

a) Những năm qua, Bình Dương luôn giữ tốc độ tăng trưởng cao và ổn định; Kết quả xây dựng nông thôn mới hoàn thành trước kế hoạch, làm thay đổi bộ mặt nông thôn; Hệ thống chính sách an sinh xã hội quốc gia được tỉnh tổ chức, triển khai thực hiện tích cực với diện bao phủ không ngừng được mở rộng và đạt kết quả tốt, làm chuyển biến đời sống của người dân về vật chất và tinh thần.

b) Các chủ trương, chính sách của tỉnh luôn tạo điều kiện cho người dân an tâm sản xuất, kinh doanh; xây dựng môi trường sống lành mạnh, nhân văn, đáp ứng các nhu cầu của người dân đến Bình Dương lao động, học tập, sinh sống và lập nghiệp.

Các chính sách an sinh xã hội của tỉnh được bổ sung kịp thời, phù hợp với tình hình phát triển và khả năng cân đối ngân sách của địa phương, nhiều định mức hỗ trợ người có công, đối tượng yếu thế, cao hơn mức quy định của Trung ương và mở rộng đối tượng thụ hưởng.

c) Chương trình phát triển nhà ở xã hội dành cho các đối tượng là công nhân, người lao động, người có thu nhập thấp tại khu vực đô thị,... Tỉnh đã thu hút đầu tư xây dựng khoảng 1,3 triệu m² sàn nhà ở xã hội (đạt khoảng 65% Chương trình, Kế hoạch phát triển nhà ở; trong đó, có 01 doanh nghiệp đầu tư chiếm hơn 80% diện tích), tạo điều kiện cho người lao động an cư lạc nghiệp, ổn định cuộc sống.

d) Trong triển khai thực hiện các chính sách pháp luật về an sinh xã hội, các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể đã phát huy truyền thống, đạo lý tốt đẹp của dân tộc, huy động cả hệ thống chính trị, sự hưởng ứng tích cực của các tổ chức, cá nhân, của cộng đồng doanh nghiệp và các tầng lớp nhân dân, tạo sức mạnh tổng hợp thực hiện an sinh xã hội có hiệu quả trên địa bàn.

Kết quả đạt được trong thực hiện các chính sách, pháp luật về an sinh xã hội giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh là khá toàn diện, tích cực và hiệu quả, đạt được nhiều thành tựu quan trọng, nổi bật trong lĩnh vực ưu đãi người có công, hỗ trợ đối tượng yếu thế, hộ nghèo, hộ cận nghèo và người lao động. Đời sống vật chất và tinh thần của người có công, người nghèo đã được cải thiện đáng kể.

Một số kết quả tính đến cuối năm 2019 như: trung bình hàng năm giải quyết việc làm mới cho 46.500 người lao động (chỉ tiêu 45.000 người); tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 1,31% (trong đó, hộ nghèo bảo trợ xã hội là 0,66%), tỷ lệ hộ cận nghèo là 1% và Bình Dương không còn hộ nghèo theo tiêu chí của Trung ương từ năm 2016; GRDP bình quân đầu người đạt 146,9 triệu đồng/người/năm; tỷ lệ trẻ em đến trường đúng độ tuổi ở mầm non đạt khoảng 88-98%, tiểu học đạt 100%, tỷ lệ người dân biết chữ từ 15 tuổi trở lên đạt trên 96%, phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở được duy trì. Đến nay, 100% trạm y tế có bác sĩ, nữ hộ sinh hoặc y sĩ sản nhi; 100% khu phố, ấp có nhân viên y tế phục vụ; 100% xã, phường, thị trấn đạt tiêu chí quốc gia về y tế; tỷ lệ bao phủ BHYT đạt 89% dân số (chỉ tiêu của Trung ương giao là 87,5%). Dân cư nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 99,9%; hộ dân tộc thiểu số được sử dụng nước hợp vệ sinh và xây dựng nhà tiêu hợp vệ sinh đạt 100%,... Các mục tiêu, chỉ tiêu về an sinh xã hội cơ bản hoàn thành và vượt so với Nghị quyết số 70/NQ-CP ngày 01/11/2012 của Chính phủ về “Một số vấn đề về chính sách xã hội giai đoạn 2012 - 2020” (sau đây gọi tắt là Nghị quyết 70/NQ-CP).

2. Những hạn chế, bất cập

a) Mặc dù đạt được những kết quả quan trọng trong thực hiện chính sách, pháp luật về an sinh xã hội. Tuy nhiên, Ủy ban nhân dân tỉnh chưa xây dựng kế hoạch tổng thể thực hiện Nghị quyết 70/NQ-CP nhằm cụ thể hóa các chủ trương, chính sách, giải pháp thực hiện an sinh xã hội, do đó quá trình triển khai thực hiện một số nội dung ở các đơn vị, địa phương còn thiếu đồng bộ, hiệu quả chưa cao.

b) Công tác tuyên truyền chính sách, pháp luật về an sinh xã hội chưa thực sự hiệu quả; nhiều người dân chưa hiểu rõ tính chất ưu việt của chính sách an sinh xã hội, chưa tích cực, chủ động để tham gia các hình thức bảo hiểm, nhất là bảo hiểm xã hội tự nguyện. Bên cạnh đó, một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức, người phụ trách hoạt động lĩnh vực an sinh xã hội còn hạn chế về chuyên môn, nghiệp vụ và trách nhiệm công vụ; nguồn nhân lực đào tạo theo Đề án phát triển nghề công tác xã hội chưa đáp ứng yêu cầu xã hội.

c) Tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề có văn bằng - chứng chỉ còn thấp; chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn chưa cao, một bộ phận người dân khó kiếm việc làm ổn định, không có tích lũy để phòng ngừa khi gặp rủi ro. Kết quả công tác giảm nghèo chưa thật sự bền vững, mô hình sinh kế chưa được quan tâm đúng mức, chưa phù hợp từng đối tượng. Một số chính sách giảm nghèo mang tính hỗ trợ bao cấp, hoặc ít gắn với nâng cao trách nhiệm và năng lực nội sinh để thoát nghèo bền vững.

d) Các chỉ tiêu về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp chưa đạt mục tiêu; tỷ lệ tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện còn thấp; tình hình người lao động hưởng chế độ bảo hiểm xã hội một lần ngày càng tăng, gây áp lực đối với chính sách an sinh xã hội. Việc nợ đọng và trốn đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp của các doanh nghiệp đối với người lao động ngày càng tăng nhưng việc xử lý vi phạm pháp luật còn hạn chế. Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế toàn dân tuy đạt kế hoạch hàng năm nhưng tăng chậm, chưa bền vững.

đ) Công tác xã hội hóa còn hạn chế, khó khăn về cơ chế, chính sách để mời gọi tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp đầu tư phát triển mạnh mẽ vào lĩnh vực dịch vụ xã hội cơ bản như: giáo dục, y tế, văn hóa và thể thao, nhà ở xã hội,...

Điều 2. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

Nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về việc thực hiện chính sách, pháp luật về an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh trong thời gian tới, Hội đồng nhân dân tỉnh xác định các nhiệm vụ và giải pháp sau đây:

1. Đối với Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết của Chính phủ về một số vấn đề về chính sách xã hội giai đoạn 2012 - 2020; đồng thời xây dựng kế hoạch thực hiện trong giai đoạn tới, bảo đảm hệ thống an sinh xã hội phải đáp ứng được 03 chức năng cơ bản là phòng ngừa rủi ro, hạn chế rủi ro và khắc phục rủi ro. Chỉ đạo các cấp, các ngành và địa phương khắc phục những hạn chế mà Đoàn giám sát đã chỉ ra trong báo cáo; tiếp tục kiến nghị các cơ quan Trung ương theo thẩm quyền và chỉ đạo giải quyết những kiến nghị thuộc thẩm quyền Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Tiếp tục xây dựng kịch bản các tình huống dịch bệnh Covid-19 thời gian tới để có các giải pháp phòng, chống hiệu quả, không để bị động bất ngờ; đồng thời có kế hoạch thực hiện kịp thời các chính sách hỗ trợ giảm rủi ro và bảo đảm an sinh xã hội cho các đối tượng bị ảnh hưởng.

c) Tăng cường công tác cải cách hành chính, tạo môi trường kinh doanh thuận lợi, thu hút đầu tư, phát triển kinh tế, tạo điều kiện giải quyết việc làm cho người

dân. Chỉ đạo rà soát, tháo gỡ khó khăn để thực hiện chính sách xã hội hóa, nhằm kêu gọi tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực dịch vụ xã hội cơ bản.

d) Tiếp tục đổi mới công tác tuyên truyền cả về nội dung và hình thức; tuyên truyền sâu rộng về quan điểm, mục tiêu của Nghị quyết, chính sách, pháp luật về an sinh xã hội để các cấp ủy đảng, chính quyền và cán bộ, đảng viên, nhân dân nhận thức sâu sắc, đầy đủ vấn đề an sinh xã hội và thực hiện có hiệu quả.

đ) Tập trung giải pháp nâng cao tỷ lệ đào tạo nghề, giải quyết việc làm ổn định, bền vững, tăng thu nhập của người dân. Xây dựng kế hoạch phát triển giáo dục nghề nghiệp trình Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định; đẩy mạnh phát triển nhân lực có kỹ năng nghề, góp phần nâng cao năng suất lao động và tăng năng lực cạnh tranh của nền kinh tế trong tình hình mới, gắn với tiêu chí xây dựng nông mới theo chuẩn nâng cao. Đồng thời, tiếp tục thực hiện Quyết định số 32/2010/QĐ-TTg ngày 25/3/2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển nghề công tác xã hội giai đoạn 2010 - 2020.

e) Tiếp tục triển khai và thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 23/5/2018 của Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương Khóa XII về cải cách chính sách bảo hiểm xã hội. Đưa các chỉ tiêu phát triển bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp vào chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội hàng năm và cả giai đoạn 2021 - 2026; đồng thời tăng cường kiểm tra, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm trốn đóng, nợ đóng, gian lận, trục lợi chính sách bảo hiểm.

g) Chỉ đạo đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều giai đoạn 2016 - 2020; trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều mới giai đoạn 2021 - 2025. Rà soát các chính sách của Tỉnh cho đối tượng bảo trợ xã hội để điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành và điều kiện phát triển của Tỉnh.

h) Tiếp tục quan tâm phát triển hệ thống dịch vụ xã hội và hệ thống phúc lợi xã hội, nâng cao khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản, trước hết là các dịch vụ công cộng cơ bản, thiết yếu như: nhà ở xã hội, điện, nước sạch, y tế, giáo dục, văn hóa thông tin,... cho mọi người dân, nhất là đối với người nghèo, người yếu thế.

2. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức đoàn thể tỉnh

a) Tiếp tục phối hợp tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia tốt các phong trào "*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá*" gắn với "*Xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh*". Tăng cường công tác giám sát việc chấp hành chính sách, pháp luật về an sinh xã hội; chủ động, tích cực tham gia đóng góp phản biện các chính sách an sinh xã hội trên địa bàn.

b) Động viên đoàn viên, hội viên tích cực tham gia các chính sách an sinh xã hội, nhất là tham gia các hình thức bảo hiểm; rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp, giới thiệu việc làm, giúp nhau thoát nghèo, vươn lên làm giàu. Đặc biệt, các đoàn thể cần xây dựng chương trình hoạt động thiết thực và tích cực làm nòng cốt, thực hiện chính sách đền ơn đáp nghĩa với gia đình chính sách và hỗ trợ gia đình yếu thế, khó khăn.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh, các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này. Hàng năm, Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh kết quả thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương khóa IX, Kỳ họp thứ 15 thông qua ngày 17 tháng 7 năm 2020 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ;
- Thường trực Tỉnh ủy, Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- LĐVP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH, HĐND, UBND tỉnh;
- Trung tâm CB, Website tỉnh, Báo, Đài PT-TH Bình Dương;
- Phòng TH (3), Phòng HC-TC-QT;
- Lưu: VT, Ly.

CHỦ TỊCH

Võ Văn Minh